

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG: 27 - THPT Phước Hòa

TT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
1	170001	Ngô Hoài Khả	Ái	Nữ	25/12/2010	Sóc Trăng	Trường THCS Chánh Phú Hòa	Thành phố Bến Cát	2025			17	27	1	-DTTS; Cha hoặc mẹ DTTS	7,25	3,60	3,75	15,60
2	170010	Phạm Thái	An	Nam	14/10/2010	Nam Định	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,00	2,60	5,00	14,60
3	270001	Đinh Phú	An	Nam	02/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	4,20	7,50	18,70
4	270003	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	23/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			5,25	2,40	6,50	14,15
5	170029	Phạm Thành	Ấn	Nam	28/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			6,50	3,00	5,35	14,85
6	040051	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	10/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Chánh Phú Hòa	Thành phố Bến Cát	2025			04	27			7,00	3,00	5,75	15,75
7	170019	Nguyễn Nhật	Anh	Nam	20/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,80	4,00	14,30
8	270005	Lê Như	Anh	Nữ	19/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,75	5,70	7,75	22,20
9	270006	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	22/03/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Bình Chuẩn	Thành phố Thuận An	2025			27	17			7,75	3,00	5,00	15,75
10	270007	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	16/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			27	23			5,50	3,80	5,35	14,65
11	270008	Nguyễn Thế	Anh	Nam	08/09/2010	TP. Cần Thơ	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			5,50	7,80	5,85	19,15
12	270011	Trương Trúc	Anh	Nữ	19/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,75	2,20	5,00	13,95
13	270012	Vũ Lê Quỳnh	Anh	Nữ	12/09/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	1,60	5,30	15,40
14	170028	Trần Lê Ngọc	Anh	Nữ	12/03/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,00	3,40	5,25	15,65
15	010070	Hà Đăng	Bảo	Nam	18/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025	ANH		27	17			7,75	8,80	8,50	25,05
16	170036	Trương Gia	Bảo	Nam	24/11/2009	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,25	3,40	6,00	15,65
17	270014	Hà Gia	Bảo	Nam	12/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	3,80	7,50	17,55
18	270017	Nguyễn Ngô Thái	Bảo	Nam	08/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	5,30	7,50	20,30
19	270020	Trần Gia	Bảo	Nam	12/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,50	3,60	7,00	17,10
20	270021	Trần Lê Gia	Bảo	Nam	10/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	7,40	9,25	25,15
21	270022	Võ Trần Thế	Bảo	Nam	25/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	3,20	7,00	17,95
22	170040	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	19/07/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			5,75	4,20	4,65	14,60
23	270024	Đoàn Minh	Chiến	Nam	29/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,50	3,80	6,25	16,55
24	270025	Trần Gia	Cơ	Nam	30/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	2,00	5,25	14,25
25	170048	Nguyễn Thành	Công	Nam	21/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,00	3,80	5,75	15,55
26	270026	Võ Chí	Cường	Nam	01/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			8,00	6,80	8,00	22,80
27	270038	Huỳnh Hải	Đăng	Nam	10/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			5,00	3,00	7,00	15,00
28	270034	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	31/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	6,60	7,00	21,35
29	270035	Nguyễn Việt	Đạt	Nam	10/04/2010	Nghệ An	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	8,50	8,50	24,50
30	270036	Phạm Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	28/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	6,40	6,50	20,40
31	270037	Trần Quốc	Đạt	Nam	03/02/2010	Bến Tre	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	3,40	6,25	16,90
32	170051	Lê Phương	Diệu	Nữ	13/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phú Chánh	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,20	4,65	14,35
33	270039	Nguyễn Phúc	Đỗ	Nam	24/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	5,50	8,75	22,25
34	270040	Trịnh Minh	Đức	Nam	13/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	3,60	7,75	18,35
35	030163	Nguyễn Huỳnh Uy	Dũng	Nam	13/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Hiệp	Thành phố Tân Uyên	2025			03	27			6,75	2,60	5,60	14,95
36	140139	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	18/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Hội Nghĩa	Thành phố Tân Uyên	2025			14	27			7,25	2,60	5,10	14,95

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng	
						học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
37	170055	Huỳnh Tấn	Dũng	Nam	15/04/2009	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,75	3,20	5,25	15,20
38	170056	Trần Nguyễn Quang	Dũng	Nam	18/04/2009	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,75	2,40	5,90	15,05
39	270027	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	22/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	3,20	10,00	20,95
40	270028	Nguyễn Thành	Dũng	Nam	01/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	5,60	7,75	21,35
41	270029	Vũ Chí	Dũng	Nam	07/12/2010	Nam Định	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	4,90	8,00	20,40
42	170066	Đỗ Phạm Cảnh	Dương	Nam	28/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			17	27			5,25	2,60	6,55	14,40
43	170067	Lê Đại	Dương	Nam	08/08/2009	Hà Tĩnh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,25	3,20	5,25	14,70
44	170070	Nguyễn Thị Ánh	Dương	Nữ	15/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			17	27			7,00	2,20	5,75	14,95
45	170071	Phạm Thành	Dương	Nam	03/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,20	6,00	15,70
46	270032	Nguyễn Văn	Dương	Nam	23/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,75	2,20	7,50	16,45
47	270033	Thái Hoàng	Dương	Nam	09/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,50	2,80	6,00	15,30
48	270030	Lê Duy	Duy	Nam	11/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	2,80	7,50	17,05
49	270042	Võ Nguyễn Nguyên	Giáp	Nam	26/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	3,20	6,75	16,95
50	170085	Bùi Thị Ngọc	Giàu	Nữ	13/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,25	3,00	6,25	15,50
51	270043	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	25/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	3,80	7,50	18,55
52	270044	Trịnh Thanh	Hà	Nữ	21/03/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			8,50	3,50	6,00	18,00
53	270045	Trương Ngọc	Hà	Nữ	19/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,75	8,10	8,00	23,85
54	170096	Hương Bảo	Hân	Nữ	10/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,25	2,20	5,75	15,20
55	270046	Thiều Thị Ngọc	Hân	Nữ	31/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	3,60	7,50	19,10
56	170095	Huỳnh Thị Diễm	Hằng	Nữ	28/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,00	2,20	6,00	15,20
57	170093	Hoàng Quân	Hạo	Nam	19/06/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27	1 -DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS		5,50	3,40	5,10	15,00
58	270047	Nguyễn Công	Hậu	Nam	26/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	3,80	6,50	16,30
59	170101	Phạm Thu	Hiền	Nữ	05/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,75	2,80	5,00	14,55
60	270048	Đỗ Mạnh	Hiệp	Nam	13/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	1,80	7,00	16,55
61	230240	Trần Văn Minh	Hiếu	Nam	10/08/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			5,75	4,00	5,25	15,00
62	270050	Nguyễn Chí	Hiếu	Nam	14/10/2008	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,25	2,00	6,50	14,75
63	230248	Mai Thị Thu	Hoài	Nữ	23/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			5,75	4,00	5,00	14,75
64	270051	Lê Đức Yên	Hoan	Nam	16/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	4,60	8,25	20,85
65	170107	Bồ Minh	Hoàng	Nam	18/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,80	4,00	14,30
66	270052	Huỳnh Hợp	Hợp	Nam	24/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,50	4,00	7,50	19,00
67	170113	Huỳnh Nhật	Huy	Nam	23/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			5,25	2,80	6,50	14,55
68	170114	Lê Gia	Huy	Nam	07/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			17	27			6,00	1,60	6,75	14,35
69	170118	Phạm Gia	Huy	Nam	28/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,50	3,00	5,25	15,75
70	270053	Đỗ Đức	Huy	Nam	06/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	3,00	7,00	17,50
71	270055	Mai Gia	Huy	Nam	10/04/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	3,80	6,25	17,05
72	270056	Nguyễn Gia	Huy	Nam	12/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	5,80	6,75	18,80
73	270057	Nguyễn Phạm Trường	Huy	Nam	17/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,50	3,40	6,75	16,65
74	170121	Bùi Minh	Khang	Nam	07/09/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,50	3,70	5,35	15,55
75	270060	Dương	Khang	Nam	17/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	6,00	7,75	20,50
76	270061	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	15/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	3,60	5,10	15,70

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng	
						học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
77	270063	Cao Sỹ	Khiêm	Nam	27/04/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	1,80	6,25	15,30
78	270064	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	03/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	4,60	5,50	16,10
79	270065	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	Nam	22/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,50	4,20	6,50	17,20
80	270067	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	18/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	4,60	6,25	16,85
81	170130	Phạm Đăng	Khôi	Nam	17/09/2009	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,25	2,80	6,00	15,05
82	270068	Hoàng Đăng	Khôi	Nam	09/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,50	4,60	7,05	18,15
83	270070	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	03/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			5,75	3,20	5,75	14,70
84	270071	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	22/11/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			5,75	3,60	6,25	15,60
85	270072	Hồ Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	27/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	5,60	7,00	21,10
86	270073	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	05/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,75	5,50	7,25	19,50
87	270074	Nguyễn Thiên	Kỳ	Nữ	15/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,25	2,40	6,25	15,90
88	230366	Dương Văn	Lâm	Nam	09/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			7,00	2,20	5,40	14,60
89	270076	Phạm Hoàng	Lâm	Nam	26/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	20			6,50	2,40	7,00	15,90
90	170144	Lê Mỹ	Linh	Nữ	16/01/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			5,50	3,80	6,00	15,30
91	170145	Phạm Đoàn Thùy	Linh	Nữ	27/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			8,50	3,40	2,60	14,50
92	270077	Bồ Thị Thùy	Linh	Nữ	07/01/2010	Tiền Giang	Trường THCS Phú Chánh	Thành phố Tân Uyên	2025			27	17			7,75	3,50	7,00	18,25
93	270078	Hoàng Thụy Ngọc	Linh	Nữ	04/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	3,20	7,50	17,45
94	270079	Lê Hoàng Mai	Linh	Nữ	01/11/2010	Gia Lai	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	4,40	6,50	16,90
95	170146	Lê Văn Minh	Linh	Nam	29/05/2010	An Giang	Trường THCS Thuận Giao	Thành phố Thuận An	2025			17	27			8,25	2,40	4,35	15,00
96	270084	Hà Duy Đại	Lợi	Nam	04/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	4,40	9,25	22,15
97	170151	Hà Nguyễn Hoàng	Long	Nam	20/08/2010	Gia Lai	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,60	5,60	15,70
98	270081	Nguyễn Thành	Long	Nam	14/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	5,30	7,10	19,90
99	270082	Nguyễn Trần Đức	Long	Nam	27/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	5,50	6,00	17,75
100	270085	Lê Ly	Ly	Nữ	28/08/2010	Bạc Liêu	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	2,00	6,00	15,50
101	170158	Đào Ngọc	Mai	Nữ	22/06/2010	Thái Bình	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,00	3,20	5,30	15,50
102	270086	Nguyễn Hữu	Mạnh	Nam	08/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			5,50	2,40	7,00	14,90
103	270087	Tổng Đức	Mạnh	Nam	21/12/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	2,00	6,25	16,00
104	170164	Nguyễn Thị Thanh	Mến	Nữ	03/01/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Bình Chuẩn 2	Thành phố Thuận An	2025			17	27			7,25	2,60	5,00	14,85
105	010896	Trần Quang	Minh	Nam	26/06/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Nguyễn Trãi	Huyện Phú Giáo	2025	TOÁN		27	18			7,75	6,50	9,75	24,00
106	270088	Huỳnh Trần Bình	Minh	Nam	28/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,75	4,20	7,25	18,20
107	270089	Lê Trọng Thanh	Minh	Nam	02/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,50	3,80	7,75	18,05
108	100548	Lê Ngọc Trà	My	Nữ	11/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Bình An	Thành phố Dĩ An	2025			10	27			5,75	2,60	6,00	14,35
109	170171	Văn Trần Hà	My	Nữ	06/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,25	2,80	5,50	15,55
110	270091	Lê Thị Giáng	My	Nữ	18/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	23			8,00	6,00	7,00	21,00
111	270092	Vũ Ngọc Trà	My	Nữ	28/09/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	7,40	7,25	21,65
112	270093	Vũ Thị Hà	My	Nữ	10/09/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	2,80	5,85	16,65
113	170172	Trần Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	13/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			6,75	2,60	5,85	15,20
114	170173	Lưu Bảo	Nam	Nam	22/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,50	2,40	6,75	15,65
115	270095	Lê Trọng	Nam	Nam	29/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	3,80	6,75	17,30
116	270097	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	27/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	2,80	5,60	15,15

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng	
						học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
117	270099	Lê Ngọc	Nga	Nữ	23/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,25	4,60	6,25	19,10
118	230464	Dương Thị Thu	Ngân	Nữ	30/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			7,25	2,20	5,10	14,55
119	270100	Lê Ngọc	Ngân	Nữ	23/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	4,00	6,00	17,25
120	270101	Nguyễn Song	Ngân	Nữ	04/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	3,00	5,00	14,25
121	270102	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	24/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			8,00	4,20	6,75	18,95
122	270103	Phạm Thùy	Ngân	Nữ	03/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,25	6,70	8,50	23,45
123	270104	Võ Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	22/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,00	6,80	7,25	22,05
124	270105	Vũ Thị Hải	Ngân	Nữ	21/02/2010	Long An	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18	1,5	- Giải Nhất cấp tỉnh	6,75	1,60	6,75	16,60
125	270106	Nguyễn Hoàng Gia	Nghĩa	Nam	13/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	6,70	7,50	21,95
126	270107	Nguyễn Thanh	Nghĩa	Nam	13/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	3,60	8,50	19,60
127	170188	Phạm Khánh	Ngọc	Nữ	02/01/2010	Hà Tĩnh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,00	2,20	6,05	15,25
128	230513	Phan Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			5,00	2,60	6,75	14,35
129	270108	Lê Thị Khánh	Ngọc	Nữ	30/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,75	6,10	8,00	22,85
130	270109	Trần Nguyễn Ánh	Ngọc	Nữ	28/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			8,00	3,20	6,50	17,70
131	170190	Lê Khôi	Nguyễn	Nam	26/10/2010	Nghệ An	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			7,50	2,00	5,00	14,50
132	270112	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	05/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,75	5,70	7,50	20,95
133	270113	Nguyễn Hoàng	Nhật	Nam	15/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	3,80	8,50	19,05
134	270115	Hoàng Thị Phương	Nhi	Nữ	27/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	3,80	4,75	14,55
135	270116	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	Nữ	12/09/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	7,40	8,00	21,65
136	270117	Nguyễn Xuân	Nhi	Nữ	28/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			5,75	3,20	6,50	15,45
137	270118	Trần Song	Nhi	Nữ	17/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1	-DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	5,50	3,00	6,25	15,75
138	270119	Trần Vũ Thảo	Nhi	Nữ	15/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,25	2,40	5,35	15,00
139	040633	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	13/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Lý Tự Trọng	Thành phố Bến Cát	2025			04	27			6,25	3,00	5,25	14,50
140	170204	Nguyễn Hoàng Yến	Như	Nữ	16/06/2010	Đồng Nai	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,25	2,80	4,60	14,65
141	270120	Đỗ Thị Thanh	Như	Nữ	23/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,50	3,90	7,50	18,90
142	270121	Hồ Thị Ái	Như	Nữ	01/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	4,40	7,00	19,15
143	270122	Lê Gia	Như	Nữ	08/03/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1	-DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	6,75	2,40	5,10	15,25
144	270123	Nguyễn Hồng Yến	Như	Nữ	10/11/2010	Bình Thuận	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			8,25	3,40	7,00	18,65
145	270124	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	06/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,25	2,80	5,50	14,55
146	100693	Hoàng Kiều	Oanh	Nữ	23/12/2010	Nghệ An	Trường THCS An Bình	Thành phố Dĩ An	2025			10	27			6,75	4,00	4,40	15,15
147	270125	Nguyễn Đức	Phát	Nam	07/09/2010	Đồng Nai	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,75	2,80	6,75	16,30
148	270126	Nguyễn Hoàng Gia	Phát	Nam	07/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	3,40	7,25	17,65
149	270127	Lê Hoàng	Phi	Nam	09/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	3,20	5,60	15,80
150	170216	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	10/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,25	3,20	5,50	14,95
151	270128	Nguyễn Đình Ty	Phú	Nam	08/10/2009	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,00	3,80	6,50	16,30
152	270129	Lê Thiên	Phúc	Nam	14/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1	-DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	6,50	3,00	6,40	16,90
153	270131	Trần Tổng Thiện	Phúc	Nam	13/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	5,30	7,75	20,05
154	170227	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	18/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,50	2,40	5,85	14,75
155	230628	Trần Hữu	Phước	Nam	10/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			6,50	2,20	6,25	14,95
156	270132	Chu Nguyễn Nam	Phương	Nữ	31/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,25	4,40	6,25	18,90

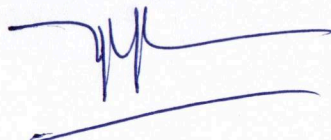
TT	SBD	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
							học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghề nghiệp										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
157	270133	Đặng Thị Hoài	Phương	Nữ	08/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	3,40	7,25	17,65
158	270134	Hoàng Thanh	Phương	Nam	23/11/2009	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	3,60	7,00	17,85
159	270135	Lê Thị Mai	Phương	Nữ	15/11/2010	Hà Nam	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	3,60	6,00	17,35
160	270136	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	02/10/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	5,70	7,50	20,70
161	300732	Châu Trần Hoài	Phương	Nữ	04/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	Thành phố Thuận An	2025			30	27			6,00	3,20	7,50	16,70
162	230636	Trần Bích	Phượng	Nữ	09/04/2010	TP. Hà Nội	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			6,75	3,20	5,00	14,95
163	270137	Nguyễn Mạnh	Quang	Nam	02/02/2010	Bắc Giang	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,75	3,20	7,75	18,70
164	270139	Trần Văn	Quang	Nam	01/10/2008	Đắk Lắk	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			5,25	3,20	6,25	14,70
165	270141	Phan Bá	Quốc	Nam	01/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	5,80	10,00	22,55
166	270142	Nguyễn Ngọc Bảo	Quỳnh	Nữ	12/09/2010	Bình Thuận	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	23			7,25	4,20	7,50	18,95
167	170240	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	08/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,50	2,00	5,75	14,25
168	270143	Nguyễn Thị Dương	Quỳnh	Nữ	12/04/2010	Gia Lai	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,75	3,60	7,50	18,85
169	270144	Nguyễn Minh	Sang	Nam	05/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,25	2,20	6,25	15,70
170	230676	Đào Danh Tô	Sáng	Nam	24/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27			6,75	1,60	6,25	14,60
171	270145	Nguyễn Đào Tuấn	Son	Nam	05/04/2010	Đồng Nai	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	7,10	9,25	22,35
172	270146	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	12/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,00	3,20	5,25	15,45
173	270147	Nguyễn Ngọc Trường	Son	Nam	19/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	3,60	7,75	19,10
174	270148	Nguyễn Thái	Son	Nam	21/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,75	6,10	8,00	20,85
175	270149	Đỗ Minh	Tâm	Nam	10/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			4,00	3,60	7,25	14,85
176	270150	Phạm Thị Minh	Tâm	Nữ	22/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	7,70	7,75	23,20
177	270151	Phạm Hà Minh	Thái	Nam	05/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,25	2,20	7,50	16,95
178	270152	Trương Quốc	Thái	Nam	25/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			6,00	2,40	5,60	14,00
179	040772	Võ Thị Hồng	Thắm	Nữ	21/09/2010	Sóc Trăng	Trường THCS Lý Tự Trọng	Thành phố Bến Cát	2025			04	27			7,50	2,80	5,85	16,15
180	270158	Huỳnh Quốc	Thắng	Nam	30/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			4,00	4,00	6,50	14,50
181	170255	Nguyễn Bá	Thành	Nam	20/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,00	2,60	7,00	15,60
182	170261	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	22/09/2009	Bình Dương	Trường THCS Hội Nghĩa	Thành phố Tân Uyên	2025			17	27			7,25	2,20	5,35	14,80
183	270154	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	Nữ	23/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	6,20	7,50	22,20
184	270155	Nguyễn Trần Phương	Thảo	Nữ	27/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,50	6,30	7,50	21,30
185	270156	Trần Ngọc Bích	Thảo	Nữ	18/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,50	5,20	7,25	20,95
186	270157	Phan Thị Thu	Thạo	Nữ	07/07/2010	An Giang	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	2025			27	17			7,00	3,80	4,05	14,85
187	270161	Lê Minh	Thế	Nam	02/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			5,50	4,40	6,00	15,90
188	270163	Lê Phú	Thịnh	Nam	28/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			6,25	3,00	7,00	16,25
189	270164	Lương Đức	Thịnh	Nam	06/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	4,50	6,50	18,75
190	130756	Vương Thị Minh	Thư	Nữ	09/01/2010	Phú Thọ	Trường THCS Tân Đông Hiệp	Thành phố Dĩ An	2025			13	27			5,75	3,20	6,25	15,20
191	270167	Huỳnh Phạm Anh	Thư	Nữ	28/03/2010	Kiên Giang	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,00	5,00	7,00	19,00
192	270168	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	30/08/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			8,25	5,40	8,00	21,65
193	170280	Đặng Thị Kim	Thuyền	Nữ	11/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27			6,75	2,40	6,25	15,40
194	270169	Trần Thị Minh	Thy	Nữ	14/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18			7,50	2,60	7,25	17,35
195	270171	Hồng Anh	Tiến	Nam	25/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	6,70	7,50	21,95
196	270176	Hoàng Thị Bảo	Trâm	Nữ	01/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17			7,75	5,20	7,75	20,70

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng
						học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
197	230820	Chu Huyền	Trần	Nữ	18/10/2010	Nghệ An	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27		5,50	3,20	6,25	14,95
198	270177	Trần Ngọc Bảo	Trần	Nữ	01/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		7,75	6,20	7,00	20,95
199	170300	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	08/07/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		6,00	3,40	5,00	14,40
200	170301	Nguyễn Ngọc	Trang	Nữ	11/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		9,00	3,00	3,75	15,75
201	190150	Đoàn Thị Kiều	Trang	Nữ	31/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		8,00	2,20	4,25	14,45
202	270175	Phan Thu	Trang	Nữ	06/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,25	4,60	8,25	20,10
203	170315	Phạm Hữu	Trọng	Nam	01/08/2009	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		5,50	3,60	5,60	14,70
204	170317	Lê Thủy	Trúc	Nữ	22/01/2010	Bình Dương	Trường THCS An Điền	Thành phố Bến Cát	2025			17	27		7,00	2,00	6,75	15,75
205	170318	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	30/03/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		7,75	2,60	4,10	14,45
206	270179	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	21/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	20		5,25	3,90	6,55	15,70
207	270180	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	12/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,25	5,70	8,00	20,95
208	230846	Khổng Đức	Tú	Nam	04/10/2010	Nghệ An	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27		5,75	3,20	5,50	14,45
209	270183	Hồ Phạm Khả	Tú	Nữ	26/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		7,50	8,20	8,50	24,20
210	270185	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tú	Nữ	07/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		4,25	5,60	6,75	16,60
211	270187	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	Nữ	04/10/2009	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,00	3,20	7,25	17,45
212	270188	Phạm Anh	Tú	Nam	20/08/2010	Bến Tre	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		6,25	2,60	7,50	16,35
213	140827	Trương Ánh	Tuyết	Nữ	28/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Vĩnh Tân	Thành phố Tân Uyên	2025			14	27		6,50	2,80	7,00	16,30
214	270190	Lê Thị Thảo	Uyên	Nữ	09/01/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,50	3,20	5,25	15,95
215	270191	Nguyễn Mỹ	Uyên	Nữ	24/05/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1 -DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	6,75	4,60	8,50	20,85
216	270192	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	14/02/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		6,50	3,20	8,75	18,45
217	270194	Nguyễn Thị Tố	Uyên	Nữ	02/01/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1 -DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	5,50	3,20	6,75	16,45
218	270196	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	02/09/2010	Quảng Bình	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,50	2,60	6,75	16,85
219	170330	Nguyễn Thị Phương	Vi	Nữ	19/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		7,00	3,00	4,35	14,35
220	270197	Lê Phạm Hoàng	Việt	Nam	03/03/2009	Bình Dương	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bàu Bàng	0			27	17		6,50	5,00	8,50	20,00
221	270198	Nguyễn Hà Trung	Việt	Nam	23/06/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,00	4,40	7,25	18,65
222	230893	Lê Quang	Vinh	Nam	19/11/2009	Bình Dương	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27		5,25	3,20	6,55	15,00
223	170335	Trần Phương	Vũ	Nam	05/01/2009	TP. Hồ Chí Minh	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		6,50	2,60	6,50	15,60
224	190182	Ngô Hoàn	Vũ	Nam	21/03/2010	Bình Dương	Trường Tiểu học - THCS An Linh	Huyện Phú Giáo	2025			19	27		6,00	2,40	6,00	14,40
225	230905	Lê Bá Quốc	Vương	Nam	06/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Lai Uyên	Huyện Bàu Bàng	2025			23	27		5,00	3,00	6,30	14,30
226	270201	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Vương	Nam	01/08/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		6,00	1,40	6,85	14,25
227	010683	Trịnh Ngọc Khánh	Vy	Nữ	24/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025	ANH	TOÁN	27	18		7,75	6,50	7,50	21,75
228	170338	Lê Phạm Tường	Vy	Nữ	28/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Tân Bình	Huyện Bắc Tân Uyên	2025			17	27		5,50	5,20	4,50	15,20
229	270203	Đỗ Trịnh Khánh	Vy	Nữ	18/10/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		5,00	3,40	6,25	14,65
230	270204	Lê Nguyễn Tường	Vy	Nữ	26/04/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		7,00	6,30	6,75	20,05
231	270205	Lê Thị Phương	Vy	Nữ	04/11/2010	Đắk Lắk	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	23		8,25	8,80	8,50	25,55
232	270206	Lê Tường	Vy	Nữ	30/07/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,50	3,40	7,00	17,90
233	270207	Nguyễn Bùi Tường	Vy	Nữ	07/11/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17	1 -DTTS;Cha hoặc mẹ DTTS	6,75	4,40	7,50	19,65
234	270209	Trịnh Lê Thảo	Vy	Nữ	21/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	18		7,25	4,20	7,00	18,45
235	270210	Phan Lê Như	Ý	Nữ	11/05/2010	Đồng Nai	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		7,00	4,60	5,50	17,10
236	270212	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	09/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025			27	17		6,50	2,00	5,50	14,00

TT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 9			NV chuyên 1	NV chuyên 2	NV1	NV2	Điểm Ưu tiên, KK	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Văn	Anh	Toán	Tổng cộng	
						học tại trường	Huyện/ Thị	Năm tốt nghiệp											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(27)	(28)	(29)	(30)
237	270213	Nguyễn Ngọc Như Yến	Nữ	03/11/2010	Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa	Huyện Phú Giáo	2025				27	17			5,25	3,00	6,75	15,00

Danh sách có 237 học sinh./.

Người lập



Võ Hoàng Yến

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIAM ĐOC



Nguyễn Thị Nhật Hằng

NAM